

Ngày 31/03/2025	19,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.6%	14.1%	20.4%

	2024	
ROE	19.2%	+/- YoY ▲ 5.2%

	Q1/25		
DT thuần	75.8	QoQ ▼ 74.2	YoY ▼ 22.0
	tỷ VNĐ	▼ 49.4%	▼ 22.5%

	2024	
DT thuần	466	YoY ▲ 35.0
	tỷ VNĐ	▲ 8.0%

	Q1/25		
LN gộp	14.7	QoQ ▼ 22.9	YoY ▼ 4.40
	tỷ VNĐ	▼ 60.9%	▼ 23.0%

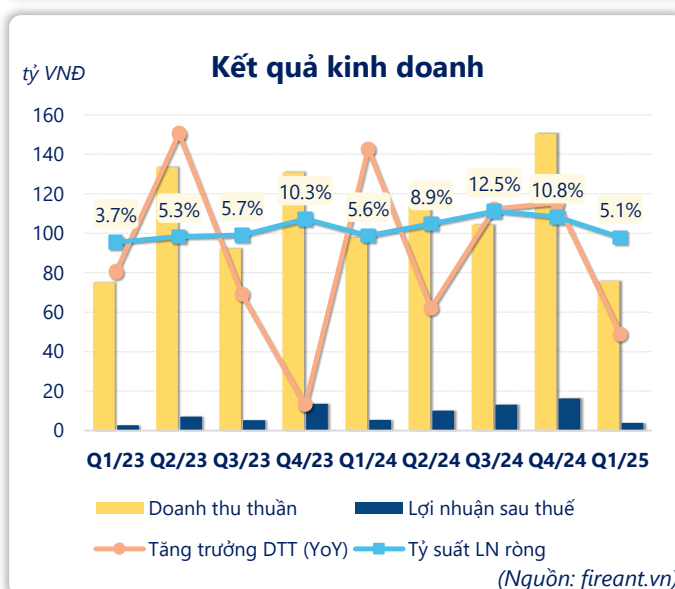
	2024	
LN gộp	103	YoY ▲ 25.8
	tỷ VNĐ	▲ 33.4%

	Q1/25		
LN thuần	5.80	QoQ ▼ 15.7	YoY ▼ 1.63
	tỷ VNĐ	▼ 73.0%	▼ 21.9%

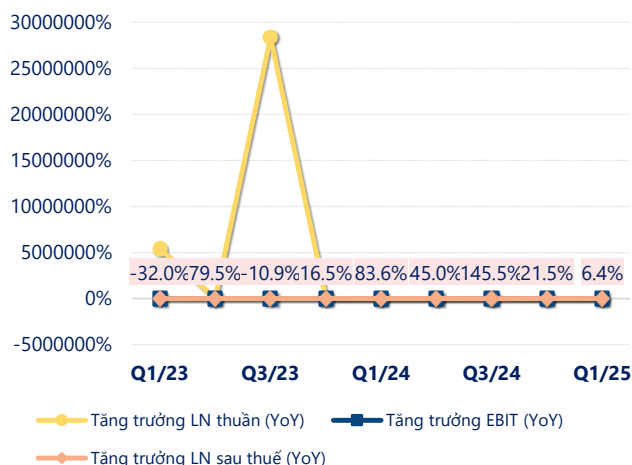
	2024	
LN thuần	59.3	YoY ▲ 22.0
	tỷ VNĐ	▲ 58.9%

	Q1/25		
LN sau thuế	3.84	QoQ ▼ 12.5	YoY ▼ 1.61
	tỷ VNĐ	▼ 76.4%	▼ 29.5%

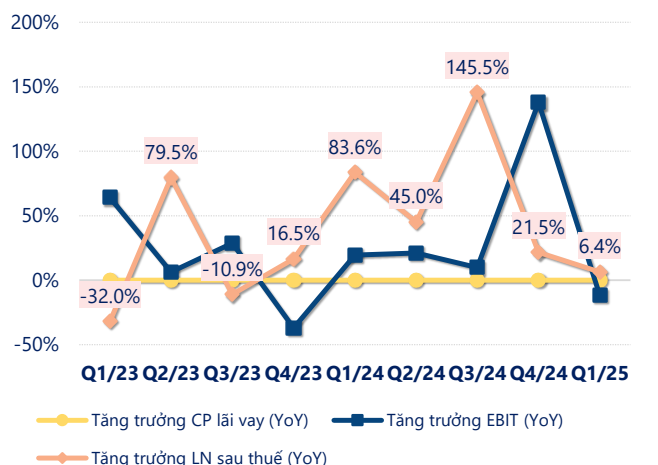
	2024	
LN sau thuế	45.0	YoY ▲ 16.4
	tỷ VNĐ	▲ 57.1%



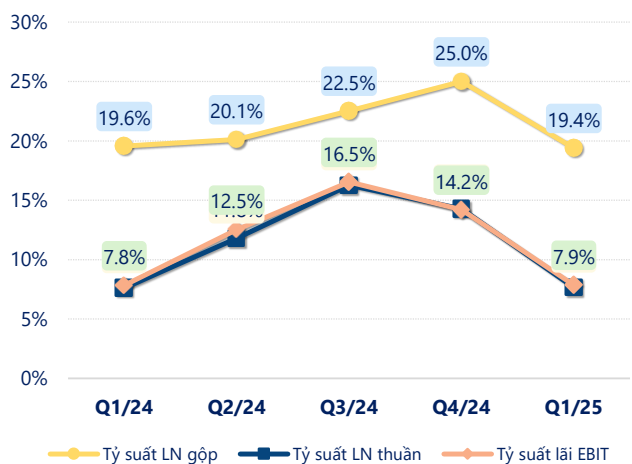
Tăng trưởng lợi nhuận



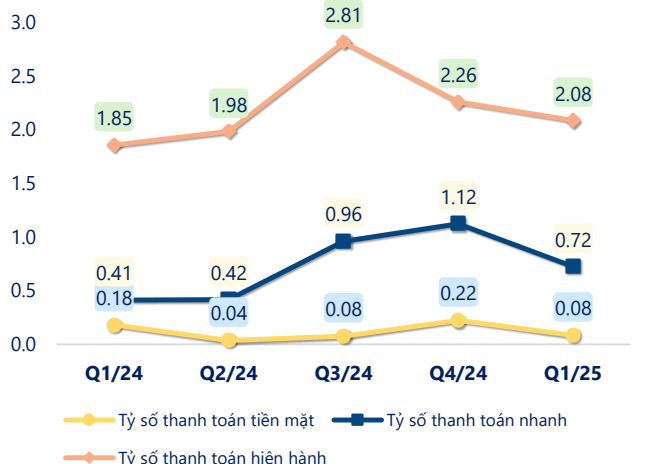
Tăng trưởng chi phí



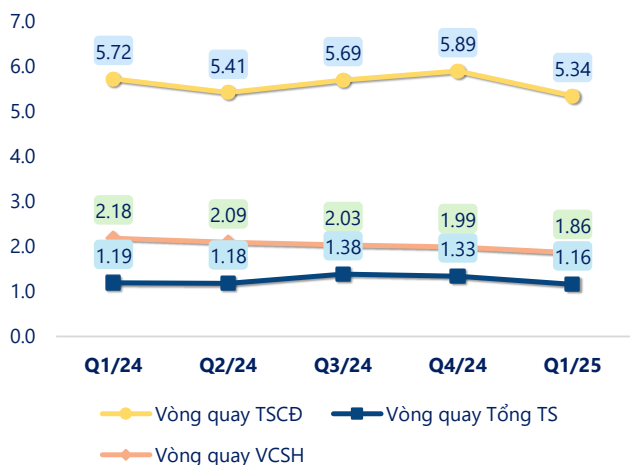
Tỷ suất lợi nhuận



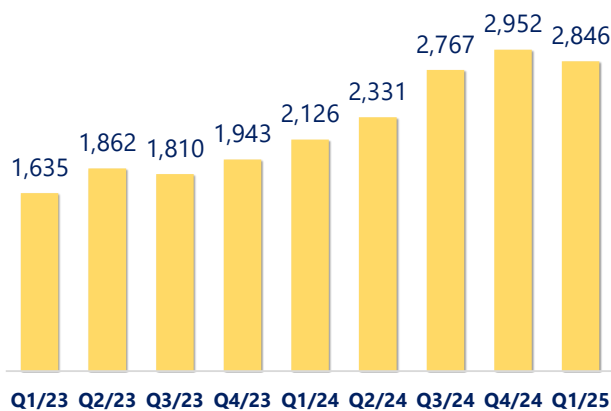
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	75.8	97.8	-22.5%	466	431	8.0%
Giá vốn hàng bán	61.1	78.7	-22.3%	363	354	2.4%
Lợi nhuận gộp	14.7	19.1	-23.0%	103	77.2	33.4%
Doanh thu HĐTC	2.50	1.85	35.4%	9.55	6.52	46.4%
Chi phí TC	2.24	3.27	-31.4%	10.7	14.5	-26.3%
Chi phí lãi vay	0.61	0.73	-16.4%	3.63	6.72	-46.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.21	3.79	11.2%	16.0	14.7	8.9%
Chi phí QLDN	4.95	6.48	-23.6%	26.6	17.3	54.2%
LN thuần từ HĐKD	5.80	7.43	-21.9%	59.3	37.3	58.9%
Lợi nhuận khác	-0.44	-0.51	13.0%	-2.43	-1.08	-126%
LN trước thuế	5.36	6.93	-22.7%	56.8	36.2	57.0%
Lợi nhuận sau thuế	3.84	5.45	-29.5%	45.0	28.6	57.1%
LNST của CĐ cty mẹ	3.84	5.45	-29.5%	45.0	28.6	57.1%

(Nguồn: fireant.vn)

